

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC
Số: 156/NH-QĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 1989

QUYẾT ĐỊNH

CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
SỐ 156/NH-QĐ NGÀY 18-11-1989 BAN HÀNH BẢN QUY ĐỊNH
VỀ VIỆC THẾ CHẤP TÀI SẢN ĐỂ VAY VỐN NGÂN HÀNG

Căn cứ Nghị định số 35/CP ngày 9-2-1981 của Hội đồng Chính phủ "Quy định nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Bộ trưởng và chức năng của Bộ trong một số lĩnh vực quản lý Nhà nước";

Căn cứ Nghị định số 53/HĐBT ngày 26-3-1988 của Hội đồng Bộ trưởng "Về tổ chức bộ máy Ngân hàng Nhà nước Việt Nam";

Nhằm tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng Ngân hàng;

Trong khi chờ Nhà nước ban hành Luật thế chấp;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay ban hành bản "Quy định về việc thế chấp tài sản để vay vốn Ngân hàng".

Điều 2. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Đ/c Tổng Giám đốc Ngân hàng chuyên doanh Việt Nam chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành Quy định này.

Điều 4. Các Đ/c Chánh văn phòng, Vụ trưởng, Viện trưởng, Trưởng ban thuộc Ngân hàng Nhà nước, các Đ/c Tổng Giám đốc Ngân hàng chuyên doanh, Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng chuyên doanh tỉnh, thành phố, đặc khu, khu vực, huyện, quận, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

QUY ĐỊNH

VỀ VIỆC THẾ CHẤP TÀI SẢN ĐỂ VAY VỐN NGÂN HÀNG

(Ban hành theo Quyết định số 156/NH-QĐ ngày 18-11-1959

của Tổng Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Các hợp tác xã, tổ hợp sản xuất kinh doanh, các hộ tư doanh, cá thể và các tổ chức liên doanh, tập thể, tư nhân sản xuất làm dịch vụ, cán bộ công nhân viên làm kinh tế gia đình (gọi tắt là bên vay) khi vay vốn Ngân hàng phải có tài sản làm thế chấp cho mỗi lần vay. Số tiền được vay tối đa bằng 80% trị giá tài sản thế chấp.

Điều 2. (1) Tài sản thế chấp phải là sở hữu hợp pháp của bên vay. Trường hợp bên vay yêu cầu và được sự thoả thuận của Ngân hàng, bên thứ ba có thể bảo lãnh thay cho bên vay bằng tài sản của mình. Nếu bên vay không có khả năng thanh toán nợ, tài sản bảo lãnh thế chấp của bên thứ ba sẽ được giải quyết như đối với tài sản của bên vay.

2) Việc thế chấp tài sản ở khác địa phương (bên vay không có hộ khẩu thường trú nơi Ngân hàng cho vay đóng trụ sở) do Ngân hàng cho vay xem xét, giải quyết.

3) Mỗi tài sản chỉ được dùng để thế chấp cho một món nợ. Ngân hàng cùng bên vay xác định giá trị tài sản thế chấp. Thoả thuận của bên vay và bên cho vay về giá trị tài sản thế chấp phải có chứng nhận của phòng công chứng địa phương, nơi Ngân hàng cho vay đóng trụ sở. Nơi chưa có phòng công chứng, phải có xác nhận của cơ quan chính quyền quận, huyện, thị xã.

4) Tài sản thế chấp do Ngân hàng cho vay bảo quản (trừ loại tài sản dùng làm thế chấp là bất động sản), chỉ trả lại cho bên vay khi trả hết nợ và lãi Ngân hàng.

Điều 3. Tài sản dùng làm thế chấp nợ vay Ngân hàng gồm: